

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 72/2022/DSST

Ngày: 22/9/2022.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thành Sơn.

2. Ông Trần Bá Thức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Truyền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Tân, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ông Đinh Công V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Phú Đông, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ông Đinh Công V ủy quyền cho bà Nguyễn Thị B, văn bản ủy quyền ngày 04/01/2022.

Bị đơn: Bà Bùi Thị C, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Tân, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp Phú Lễ, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ông Đoàn Hoàng H, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Lễ, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Bà Nguyễn Thị B là mẹ của Nguyễn Thị Hồng T (đã chết vào năm 2021), trước khi Nguyễn Thị Hồng T chết có nói lại với nguyên đơn có cho bà Bùi Thị C vay 05 chỉ vàng 24k. Cho ông Đoàn Hoàng H vay 01 cây vàng 24k và sau đó có cho ông Đoàn Hoàng H vay thêm 04 chỉ 3.5 phân vàng 18k, các lần cho vay không nhớ ngày tháng năm nào, cũng không có biên nhận, khi cho vay không có ai làm chứng. Toàn bộ số vàng cho bị đơn vay nguyên đơn chỉ nghe bà Nguyễn Thị Hồng T nói lại trước khi chết. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn 1.5 cây vàng 24k và 04 chỉ 3.5 phân vàng 18k.

Bị đơn Đoàn Hoàng H trình bày: Ông Đoàn Hoàng H không có vay của của Nguyễn Thị Hồng T (chết năm 2021) số vàng 1.5 cây vàng 24k, chỉ có vay của Nguyễn Thị Hồng T (chết năm 2021) số vàng 01 cây vàng 24k, không nhớ ngày nào vay vàng để làm vốn mua bán củi. Sau đó Đoàn Hoàng H đem đi cầm 01 cây vàng 24k này được 10.000.000 đồng, ông Đoàn Hoàng H cũng đã đưa lại cho Nguyễn Thị Hồng T số tiền 10.000.000 đồng và giấy cầm đồ để cho Nguyễn Thị Hồng T đi chuộc lại, không nhớ ngày nào, không có biên nhận và cũng không ai biết. Không có vay 05 chỉ vàng 24k. Đoàn Hoàng H chỉ có vay của Nguyễn Thị Hồng T (chết năm 2021) số vàng 4 chỉ 3.5 phân vàng 18k và đồng ý trả số vàng này. Còn số vàng 1.5 cây vàng 24k Đoàn Hoàng H không đồng ý trả.

Bị đơn Bùi Thị C trình bày: Số vàng 4 chỉ 3.5 phân vàng 18k ông Đoàn Hoàng H vay bà Bùi Thị C không biết, chỉ nghe ông Đoàn Hoàng H nói lại vay cho Bùi Thị C đi sanh con. Có nghe ông Đoàn Hoàng H nói có vay của Nguyễn Thị Hồng T (chết năm 2021) dùng làm vốn mua bán củi. Bùi Thị C không có vay của Nguyễn Thị Hồng T (chết năm 2021) số vàng 05 chỉ vàng 24k. Bùi Thị C đồng ý trả số vàng vay 4 chỉ 3.5 phân vàng 18k, không đồng ý trả số vàng 1.5 cây vàng 24k.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn Đoàn Hoàng H trả cho nguyên đơn là những người thừa kế của bà Nguyễn Thị Hồng T (chết năm 2021) số vàng 01 cây vàng 24k và 04 chỉ 3.5 phân vàng 18k. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số vàng vay 05 chỉ vàng 24k. Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả lại số vàng vay 1.5 cây vàng 24k và 04 chỉ 3.5 phân vàng 18k, căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phú Lễ, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về hợp đồng vay tài sản, số vàng vay: Về số vàng cho vay là của Nguyễn Thị Hồng T (chết năm 2021) có những người thừa kế là bà Nguyễn Thị B là mẹ ruột, ông Đinh Công V là chồng và con là Đinh Minh P, sinh năm 2018, có cha ruột là ông Đinh Công V là người giám hộ. Cha ruột là ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964 (58 tuổi) đã bỏ địa phương đi không rõ tung tích. Số vàng nguyên đơn khai cho bị đơn vay là 1.5 cây vàng 24k và 04 chỉ 3.5 phân vàng 18k. Xét việc cho vay này không có yêu cầu bị đơn làm biên nhận, khi cho vay không có ai biết, ai làm chứng nên không có cơ sở đối chứng khi bị đơn không thừa nhận. Trước khi Nguyễn Thị Hồng T chết có nói lại cho những người làm chứng biết việc cho bị đơn vay vàng, những người làm chứng chỉ biết việc Nguyễn Thị Hồng T cho bị đơn vay vàng thông qua lời nói của Nguyễn Thị Hồng T, không có chứng kiến trực tiếp việc cho vay vàng nên không đủ cơ sở. Lời khai của bị đơn Đoàn Hoàng H khai có vay 01 cây vàng 24k của Nguyễn Thị Hồng T để làm vốn mua bán củi, đã đem đi

cầm được 10.000.000 đồng. Sau đó đã giao giấy cầm vàng và số tiền 10.000.000 đồng cho Nguyễn Thị Hồng T đi chuộc lại, nhưng ông Đoàn Hoàng H không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho việc giao lại cho Nguyễn Thị Hồng T giấy cầm đồ và số tiền 10.000.000 đồng nên có đủ căn cứ xác định số vàng 01 cây vàng 24k ông Đoàn Hoàng H chưa trả cho Nguyễn Thị Hồng T. Đối với số vàng 05 chỉ vàng 24k ông Đoàn Hoàng H và bà Bùi Thị C khai không có vay số vàng này nguyên đơn cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho việc cho vay, nên không có cơ sở xác định bị đơn có vay số vàng này. Đối với số vàng 4 chỉ 3.5 phân vàng 18k Đoàn Hoàng H thừa nhận có vay và đồng ý trả. Bà Bùi Thị C khai các lần vay vàng bà không biết nhưng sau đó có nghe chồng bà là ông Đoàn Hoàng H nói lại, vay vàng dùng vào việc bà Bùi Thị C đi sanh con, và làm vốn mua bán củi lời khai này phù hợp với lời khai của Đoàn Hoàng H. Chứng tỏ việc vay là sử dụng vào mục đích làm ăn sinh sống của vợ chồng mặc dù các lần vay bà Bùi Thị C không biết nhưng sau đó bà Bùi Thị C biết việc vay này nhưng không có ý kiến gì. Nên trách nhiệm trả nợ cho những người thừa kế của bà Nguyễn Thị Hồng T thuộc về ông Đoàn Hoàng H và bà Bùi Thị C.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Đoàn Hoàng H và bà Bùi Thị C có nghĩa vụ trả cho những người thừa kế của bà Nguyễn Thị Hồng T gồm bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Văn N, ông Đinh Công V, cháu Đinh Minh P số vàng 01 (một) lượng vàng 24k và 04 (bốn) chỉ 3.5 (ba phẩy năm) phân vàng 18k.

2/ Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số vàng 05 (năm) chỉ vàng 24k.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu 3.372.000 đồng (ba triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận tiền tạm ứng án phí 813.000 đồng (tám trăm mười ba ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010408 ngày 23/05/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm phần không được chấp nhận yêu cầu.

5/ Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân